

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Kỷ

Bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên.

Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1974.

Nơi sinh: huyện T, Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Lò Văn P, sinh năm 1934. Con bà: Lò Thị Y, sinh năm 1934. Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1975. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số 76/2012/HSST ngày 17/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo Lò Văn Q 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/01/2021, ngày 13/01/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/01/2021, Lò Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25T1-125.75 nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn xanh đi từ nhà lên khu vực bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên tìm mua Heroine sử dụng. Đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Q gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (*không rõ nhân thân, lai lịch*), qua trao đổi, nói chuyện Q hỏi người phụ nữ này *“Có Heroine bán không?”* người phụ nữ này nói *“Mày có tiền không, đưa tiền đây tao đi mua cho”*. Q nghe nói vậy nên lấy từ trong người ra số tiền 150.000 đồng rồi đưa cho người phụ nữ này để mua Heroine, người phụ nữ cầm tiền rồi nói *“Ờ đây đợi”* rồi đi đâu không rõ. Khoảng một lúc sau, người phụ nữ này quay lại và đưa cho Q 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu đen (*Q không kiểm tra bên trong gói Heroine*), bán Heroine cho Q xong người phụ nữ đi đâu không rõ. Mua được Heroine Q cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi lên khu vực bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên để tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói Heroine (*bên trong có hai gói, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng*), cả 02 gói được gói chung với nhau bằng mảnh nilon màu đen có tổng khối lượng là 0,54 gam và thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 25T1-125.75, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trích 0,15 gam trong tổng số 0,54 gam chất bột khô, màu trắng của Lò Văn Q theo Q khai là Heroine gửi giám định. Còn lại 0,39 gam chất bột màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 xe mô tô BKS: 25T1-125.75, màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên không phải là công cụ phương tiện phạm tội mà chỉ là phương tiện đi lại phục vụ cho mục đích phạm tội của Lò Văn Q và chiếc xe mô tô này là tài sản chung hợp pháp của Lò Văn Q và chị Đỗ Thị H sinh năm 1975, trú tại bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (là vợ của bị cáo). Việc bị cáo Q sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì chị H không biết. Ngày 26/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trả lại chiếc xe trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 26 cho chị Đỗ Thị H.

Tại Kết luận giám định số 111/GĐ-KTHS ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: ***“01(một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”***.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-TU, ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và

đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 09 giờ 35 phút, ngày 07/01/2021, tại khu vực bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine (*bên trong có hai gói, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng*), cả 02 gói được gói chung với nhau bằng mảnh nilon màu đen có tổng khối lượng là 0,54 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi của bị cáo Lò Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình.

Tại Bản án số 76/2012/HSST ngày 17/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo Lò Văn Q 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 07/01/2021 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 13/01/2021 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục mình thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng còn lại gồm: 0,39 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh. Hội đồng xét xử xác định là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô BKS: 25T1-125.75, màu sơn xanh. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung hợp pháp của Lò Văn Q và chị Đỗ Thị H sinh năm 1975, trú tại bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (là vợ của bị cáo). Việc bị cáo Q sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì chị H không biết. Ngày 26/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chị Đỗ Thị H là vợ của bị cáo nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6] Những vấn đề có liên quan: Về nguồn gốc 0,54 gam Heroine Q khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 150.000 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ đã bán Heroine cho Q nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị H (vợ của bị cáo) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trong quá trình bị cáo Q dùng xe mô tô của gia đình vào việc

phạm tội chỉ H không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bên trong đựng 0,39 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh